TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2024/QĐST- KDTM	*Đồng Hới, ngày 23 tháng 8 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 34/2024/TLST - KDTM ngày 17/7/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á (A); địa chỉ: Số D N, phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Tổng giám đốc; đại dện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L – Phó Giám đốc Phòng Quản lý nợ (Theo giấy ủy quyền số 1285/UQ-QLN.22 ngày 05/7/2022 của người đại diện theo pháp luật); địa chỉ: Lầu H, Tòa nhà A, 444A-446 Cách Mạng tháng tám, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Ngọc T – Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Á (Theo giấy ủy quyền số 851/UQ-QLN.24 ngày 13/6/2024); địa chỉ: Số A T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Vương N, sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về tiền gốc và lãi: Căn cứ theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số QBI.CN.1276.290422 ngày 29/4/2022; Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.1276.290422 ngày 29/4/2022 và khế ước nhận nợ số 03 Tài khoản vay số 395170569 ngày 20/4/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Á (A) và anh Trần

Vương N. Anh Trần Vương N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á (A) tổng số tiền tính đến ngày 15/8/2024 là: 2.030.728.910 đồng (trong đó gồm: tiền gốc 1.785.640.110 đồng, lãi trong hạn 11.909.589 đồng, lãi quá hạn 232.115.222 đồng, phạt chậm trả lãi 1.063.989 đồng).

2.2. Thời hạn trả số tiền gốc và lãi: Hai bên đương sự thỏa thuận, thống nhất anh Trần Vương N sẽ thanh toán số tiền gốc và số tiền lãi bao gồm tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi trên vào ngày 15/12/2024 cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập Biên bản hòa giải thành là ngày 16/8/2024, anh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số QBI.CN.1276.290422 ngày 29/4/2022; Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.1276.290422 ngày 29/4/2022 và khế ước nhận nợ số 03 Tài khoản vay số 395170569 ngày 20/4/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Á và anh Trần Vương N cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

2.3. Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay: Trường hợp anh Trần Vương N vi phạm thời hạn của trả nợ thì được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Á (A) có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Trần Vương N đang thế chấp đảm bảo cho khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 288, tờ bản đồ số 14; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; diện tích 504,3m2 (Đất ở tại đô thị 145,0m2, đất trồng cây lâu năm 359,3m2). Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 993006, số vào sổ cấp GCN: CS04694 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 06/01/2010, mang tên ông Trần D, bà Nguyễn Thị H; đã tặng cho ông Trần Vương N, sinh năm: 1986; CCCD số 044086011087 thường trú tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo hồ sơ số 004694.TA.001 ngày 21/3/2022. Tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP Á (A) căn cứ theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QBI.BĐCN.121.290422 ngày 29/4/2022 được công chứng tại Văn phòng C, số công chứng 3624, quyển số 04/2022/TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình ngày 29/4/2022.

2.4. Về chi phí tố tụng: Anh Trần Vương N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định và thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á (A) số tiền 7.000.000 đồng.

2.5. Về án phí:

- Anh Trần Vương N thỏa thuận chịu toàn bộ án phí tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 36.307.289 đồng (*Ba mơi sáu triệu, ba trăm linh bảy nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Ngân hàng TMCP Á (A) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho TMCP Á (A) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 35.462.000 đồng (Ba mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng chẵn) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23, số 0001320 ngày 17/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh